

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 28/1999/QĐ-TTg ngày 23/2/1999
về việc ban hành Quy chế quản
lý và sử dụng viện trợ của các tổ
chức phi Chính phủ nước ngoài.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng
9 năm 1992;*

*Căn cứ Pháp lệnh về ký kết và thực hiện Điều
ước quốc tế của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt
Nam ngày 20 tháng 8 năm 1998;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và
Đầu tư,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài (gọi tắt là phi Chính phủ nước ngoài).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 80/CT ngày 28/3/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ). Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng**

NGUYỄN MẠNH CẨM

**QUY CHẾ quản lý và sử dụng viện
trợ của các tổ chức phi Chính phủ
nước ngoài**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 28/1999/
QĐ-TTg ngày 23/2/1999 của Thủ tướng
Chính phủ).*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài (sau đây gọi tắt là phi Chính phủ nước ngoài) để cấp trong Quy chế này được hiểu là viện trợ không hoàn lại và trợ giúp không vì mục đích lợi nhuận của các tổ chức nước ngoài, kể cả của người Việt Nam định cư ở nước ngoài, hỗ trợ cho các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức đoàn thể Việt Nam, bao gồm các hình thức chủ yếu sau đây:

- Viện trợ thông qua các chương trình, dự án.
- Viện trợ phi dự án dưới dạng tiền, hiện vật (hàng hóa, vật tư, thiết bị...) cho các mục đích nhân đạo, cứu trợ khẩn cấp, hợp tác khoa học, đào tạo.

Điều 2. Viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài là một nguồn của ngân sách nhà nước và được sử dụng cho các mục tiêu, các lĩnh vực ưu

tiên trong phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

Chương II

VẬN ĐỘNG, ĐÀM PHÁN, PHÊ DUYỆT VÀ KÝ KẾT

Điều 3. Công tác vận động viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài được tiến hành thường xuyên, theo định hướng và có tổ chức:

1. Việc vận động viện trợ cho các chương trình, dự án phát triển phải phù hợp với quy hoạch, mục tiêu thu hút và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Việc vận động viện trợ nhân đạo phải căn cứ vào tình hình xã hội và nhu cầu thực tế của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức đoàn thể,... trong từng năm hoặc từng thời kỳ.

3. Việc vận động viện trợ khẩn cấp phải căn cứ vào mức độ thiệt hại cụ thể về người, tài sản, công trình... đối với từng vùng, địa phương bị thiên tai hoặc tai họa khác. Bộ Ngoại giao cùng với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam xem xét trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mức độ kêu gọi viện trợ khẩn cấp với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

Điều 4. Cơ sở để đàm phán và ký kết thỏa thuận viện trợ với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

1. Đối với các khoản viện trợ cho các chương trình, dự án phải có văn kiện chương trình, dự án, trong đó nêu rõ mục tiêu, các kết quả cần đạt được, nội dung các hoạt động cần thực hiện và nguồn đầu vào cần thiết (kinh phí, vốn đối ứng, trang thiết bị, vật tư...) để thực hiện các hoạt động của chương trình, dự án. Nếu thời gian thực hiện trên 01 năm thì phải xây dựng kế hoạch hoạt động và dự kiến nguồn kinh phí cần thiết cho từng năm, cũng như xác định rõ nguồn kinh phí mà tổ chức phi Chính phủ nước ngoài đã có

sẵn và phân kinh phí cần huy động trong những năm tiếp theo.

2. Đối với các khoản viện trợ nhân đạo, viện trợ khẩn cấp phải nêu rõ nội dung viện trợ, đối tượng nhận viện trợ, danh mục cụ thể các hàng viện trợ và ước tính tổng trị giá nếu là viện trợ dưới dạng hiện vật hoặc xác định rõ tổng giá trị viện trợ dưới dạng tiền mặt.

3. Khi xuất hiện các điều khoản nêu trong bản thỏa thuận viện trợ với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài không phù hợp với luật pháp Việt Nam, cơ quan chủ trì đàm phán phải lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Việc ký kết các thỏa thuận viện trợ với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài phải thực hiện theo các quy định hiện hành về ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế và căn cứ vào sự phê duyệt các chương trình, dự án và các khoản viện trợ phi dự án theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt các khoản viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài quy định như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

a) Các chương trình, dự án do các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài viện trợ có giá trị từ 500.000 đôla Mỹ trở lên.

b) Các dự án và khoản viện trợ có liên quan đến thể chế, chính sách, luật pháp, văn hóa, thông tin, tôn giáo, quốc phòng, an ninh.

c) Các khoản viện trợ phi dự án có giá trị từ 200.000 đôla Mỹ trở lên hoặc có những mặt hàng thuộc diện hạn chế nhập khẩu (ô-tô, xe máy, hàng hóa và thiết bị đã qua sử dụng, một số loại tân dược...).

d) Mọi khoản viện trợ khẩn cấp.

2. Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng

các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tổ chức đoàn thể phê duyệt:

a) Các chương trình, dự án do các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài viện trợ có giá trị dưới 500.000 đôla Mỹ. Trước khi phê duyệt cần có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Các khoản viện trợ phi dự án có giá trị dưới 200.000 đôla Mỹ. Trước khi phê duyệt cần có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Trong trường hợp các cơ quan liên quan còn có ý kiến khác nhau thì cấp phê duyệt báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Sau khi được phê duyệt, toàn bộ hồ sơ của các khoản viện trợ nêu trên phải được gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam để theo dõi, quản lý và đánh giá việc thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VIỆN TRỢ CỦA CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 6. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước mọi nguồn viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài từ vận động đến đàm phán và ký kết thỏa thuận viện trợ với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài, từ theo dõi giám sát quá trình thực hiện đến đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng các khoản viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

Việc quản lý viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài do các cơ quan chức năng của Chính phủ thực hiện được quy định ở các Điều dưới đây.

Điều 7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong việc điều phối và quản

lý các chương trình, dự án do các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tài trợ và tổng hợp chung tình hình viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có các nhiệm vụ:

1. Chịu trách nhiệm cùng các cơ quan liên quan hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức đoàn thể xây dựng các chương trình, dự án để tổ chức vận động tài trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

2. Chịu trách nhiệm thẩm định các chương trình, dự án và tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định như quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy chế này.

3. Tham gia ý kiến với Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định đối với các khoản viện trợ phi dự án có giá trị từ 200.000 đôla Mỹ trở lên hoặc có những mặt hàng thuộc diện hạn chế nhập khẩu.

4. Chịu trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm cho các chương trình, dự án đã cam kết với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài theo quy định của Luật Ngân sách.

5. Chịu trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và các cơ quan liên quan tổ chức việc theo dõi, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện; tổng hợp, phân tích và đánh giá hiệu quả các khoản viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài; xử lý những vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 8. Bộ Tài chính là cơ quan chịu trách nhiệm chính về quản lý tài chính, điều phối, quản lý đối với mọi khoản viện trợ phi dự án của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài. Bộ Tài chính có các nhiệm vụ:

1. Chịu trách nhiệm và phối hợp cùng các cơ quan liên quan xây dựng chế độ quản lý tài chính

đối với các khoản viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài theo thẩm quyền và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định các vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm như nêu tại khoản 4 Điều 7 của Quy chế này.

3. Tham gia công tác theo dõi, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện các khoản viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

4. Chịu trách nhiệm tổng hợp các khoản viện trợ phi dự án và tổng hợp quyết toán tài chính của mọi khoản viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài; tham gia với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung tình hình viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Tham gia thẩm định các chương trình, dự án có giá trị từ 500.000 đôla Mỹ trở lên do các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tài trợ.

6. Tổng hợp ý kiến trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với các khoản viện trợ phi dự án có giá trị từ 200.000 đôla Mỹ trở lên hoặc có những mặt hàng thuộc diện hạn chế nhập khẩu.

7. Đề xuất phương án quản lý việc tiếp nhận, phân phối các khoản viện trợ khẩn cấp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

8. Chịu trách nhiệm phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê ban hành biểu mẫu báo cáo về các khoản viện trợ phi dự án.

Điều 9. Bộ Ngoại giao có nhiệm vụ:

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác vận động và tranh thủ viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

2. Phối hợp với Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam trong công tác kêu gọi viện trợ khẩn cấp với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài như quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy chế này.

Điều 10. Văn phòng Chính phủ có nhiệm vụ:

1. Giúp Thủ tướng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Tham gia công tác thẩm định và đề xuất kiến nghị về chính sách, cơ chế... đối với các chương trình, dự án; tham gia ý kiến đối với các khoản viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ do các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tài trợ trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 11. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam chịu trách nhiệm chính trong công tác quan hệ và vận động viện trợ đối với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam có các nhiệm vụ:

1. Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan tổ chức vận động viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài trên cơ sở các lĩnh vực, định hướng ưu tiên và chính sách đối ngoại chung.

2. Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra hoạt động của các văn phòng đại diện, văn phòng dự án của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài thực hiện theo Quyết định số 340/TTg ngày 24/5/1996 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

3. Tham gia thẩm định các chương trình, dự án có giá trị từ 500.000 đôla Mỹ trở lên.

4. Tham gia ý kiến với Bộ Tài chính đối với các khoản viện trợ phi dự án có giá trị trên 200.000 USD trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Tham gia với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình vận động viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài 06 tháng và 01 năm để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Phối hợp với Bộ Ngoại giao kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ về chủ trương vận động viện trợ khẩn cấp.

Điều 12. Bộ Công an có nhiệm vụ hướng dẫn và hỗ trợ việc thực hiện các quy định về bảo vệ an ninh cho các cơ quan, tổ chức Việt Nam trong tiếp xúc, làm việc với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

Điều 13. Ban Tôn giáo của Chính phủ có nhiệm vụ hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, tổ chức Việt Nam việc thực hiện đường lối, chính sách tôn giáo của Nhà nước trong quan hệ với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài thuộc tôn giáo.

Điều 14. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan Trung ương của các đoàn thể có nhiệm vụ:

1. Xác định cơ quan, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm điều phối, tiếp nhận và quản lý viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc vận động, tranh thủ viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài trên cơ sở các lĩnh vực, định hướng ưu tiên của mình và chính sách đối ngoại chung của Nhà nước.

3. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chuẩn bị nội dung các chương trình, dự án, các đề xuất viện trợ nhân đạo, viện trợ khẩn cấp gửi các cơ quan quản lý nhà nước nêu tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Quy chế này để làm cơ sở vận động viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

4. Phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, cơ quan thường trực về công tác phi Chính phủ nước ngoài của Ủy ban công tác về các tổ chức phi Chính phủ để liên hệ với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

5. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tổ chức đoàn thể phê duyệt các khoản viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài theo thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 5 của

Quy chế này. Quyết định phê duyệt được gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký.

6. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc trong việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài theo đúng các quy định hiện hành, thực hiện đúng cam kết với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài. Kịp thời phát hiện những sai phạm liên quan đến tôn giáo, an ninh, dân tộc... trong quá trình triển khai công tác tiếp nhận viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài để nhắc nhở, yêu cầu làm đúng và báo cáo với các cơ quan liên quan nêu tại các Điều 8 đến Điều 13 của Quy chế này.

Tổng hợp các báo cáo định kỳ, kết thúc và đột xuất (nếu có) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và các cơ quan liên quan về kết quả thực hiện viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài của cơ quan hoặc địa phương mình.

Điều 15. Thành lập Nhóm công tác theo dõi viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài gồm đại diện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam để xử lý và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài. Nhóm công tác do một lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và quyết định Quy chế làm việc của Nhóm.

Chương IV

THỰC HIỆN CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ CỦA CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 16. Vật tư, hàng hóa, máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải nhập khẩu từ nguồn viện

trợ không hoàn lại của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt được miễn thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) theo các luật thuế hiện hành.

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị trực tiếp tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài:

1. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, dự án có trách nhiệm soạn thảo văn kiện chương trình, dự án để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

2. Làm rõ nội dung các khoản viện trợ nhân đạo, viện trợ khẩn cấp để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi tiếp nhận, sử dụng.

3. Cùng các cơ quan liên quan phối hợp với phía tổ chức phi Chính phủ nước ngoài để tiến hành các công việc chuẩn bị và hỗ trợ cần thiết.

4. Thực hiện các khoản viện trợ như đã thỏa thuận, cam kết với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài và phù hợp với các quy định hiện hành của Chính phủ về quản lý tài chính, tiền tệ, xây dựng cơ bản, đấu thầu mua sắm và thực hiện đúng hướng dẫn của cơ quan cấp trên nêu tại khoản 6 Điều 14 của Quy chế này.

5. Chuẩn bị báo cáo định kỳ, kết thúc và đột xuất (nếu có) về tình hình tiếp nhận, thực hiện và tài chính các khoản viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài của đơn vị mình trình cơ quan chủ quản cấp trên để tổng hợp báo cáo các cơ quan chức năng nêu tại khoản 2 Điều 18 của Quy chế này.

Điều 18. Chế độ báo cáo thực hiện các khoản viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài được tiến hành định kỳ 6 tháng, hàng năm và khi kết thúc thực hiện:

1. Các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình

thực hiện và báo cáo tài chính các khoản viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

2. Chậm nhất hai tuần sau khi hết 6 tháng và một tháng sau khi hết năm thực hiện cũng như 3 tháng sau khi kết thúc thực hiện các khoản viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài, các báo cáo phải được gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và Tổng cục Thống kê để theo dõi và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Nội dung báo cáo:

a) Đối với các chương trình, dự án: thực hiện theo quy định về chế độ báo cáo thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA tại Nghị định số 87/CP ngày 05/8/1997 của Chính phủ và Thông tư số 15/1997/TT-BKH ngày 24/10/1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 87/CP.

b) Đối với các khoản viện trợ phi dự án: thực hiện theo yêu cầu và hướng dẫn của Bộ Tài chính như quy định tại khoản 8 Điều 8 của Quy chế này.

Điều 19. Kiểm tra, thanh tra việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài:

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các cấp và các đơn vị tiếp nhận và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài đã được nêu trong Quy chế này; tiến hành thanh tra đối với các hành vi có dấu hiệu vi phạm Quy chế này.

Mọi tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN MẠNH CẨM